TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** Tỉnh Bến Tre	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2022/QĐCNTTLH	*Thạnh Phú, ngày 10 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 115 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Phạm Nhật H và anh Nguyễn Văn T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện ngày 04/01/2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Phạm Nhật H

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24/01/2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị Phạm Nhật H, sinh năm 1993, địa chỉ số: 119/2 ấp TH, xã MH, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993, địa chỉ số: 111/7 ấp P, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre

- Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24/01/2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24/01/2022 cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: chị Phạm Nhật H với anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn hai bên không có yêu cầu giải quyết.

- Về con chung: Chị Phạm Nhật H được trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Thế A, sinh ngày 05/5/2021. Anh T không cấp dưỡng nuôi con do chị H không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo qui định.

- Về tài sản chung: Chị H, anh T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết

- Về các vấn đề khác: Về nợ chung chị H, anh T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- UBND xã Tân Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Văn Phương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 06-HG:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân cấp tỉnh của tỉnh đó nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện (ví dụ: Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội thì ghi "TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI"; Ghi "TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO" nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

(2) và (3) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định, nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM).

(4) Trường hợp thay đổi Hòa giải viên theo căn cứ quy định tại Điều 18 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án thì bổ sung thêm căn cứ Điều 18.

(5) Ghi quan hệ tranh chấp/yêu cầu mà người khởi kiện/người yêu cầu đề nghị giải quyết.

(6) Ghi tên và địa chỉ của người khởi kiện/người yêu cầu, người bị kiện; nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: "Kính gửi: Anh Trần Văn B").

(7) Tùy từng trường hợp quy định tại Điều 17 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án mà ghi cơ sở để ra quyết định chỉ định Hòa giải viên là "Xét lựa chọn Hòa giải viên của người khởi kiện/người yêu cầu", "Xét lựa chọn Hòa giải viên của người khởi kiện/người yêu cầu và sự đồng ý của Hòa giải viên được lựa chọn và Tòa án nơi Hòa giải viên đó làm việc", "Xét thỏa thuận lựa chọn Hòa giải viên của các bên", "Xét việc người khởi kiện/người yêu cầu không lựa chọn Hòa giải viên". Nếu là quyết định thay đổi Hòa giải viên theo sự đề nghị của người bị kiện thì ghi "Xét đề nghị thay đổi Hòa giải viên của người bị kiện".

(8) Ghi tên Tòa án nhân dân nơi Hòa giải viên làm việc theo hướng dẫn tại điểm (2)

(9) Trường hợp thay đổi Hòa giải viên thi ghi thêm cụm từ "và thay thế Quyết định số .... ngày ....".

(10) Trường hợp thay đổi Hòa giải viên thì gửi quyết định cho Hòa giải viên được chỉ định và cho Hòa giải viên bị thay đổi.